

Bản án số: 177/2022/HSST

Ngày: 20/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Minh H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh – Ông Nguyễn Công Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện Q Lưu, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Khối P, phường P1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng SCB chi nhánh Nghệ An (Đã nghỉ việc); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Phiên và bà Nguyễn Thị Khương; Vợ thứ nhất: Trần Thị Thu Dung (Đã ly hôn); Vợ thứ hai: Thái Thị Luân – Sinh năm 1978 (Hiện đang ở Đài Loan); Con: có 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được trả tự do. Hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Hồ Xuân H - sinh năm 1995

Địa chỉ: khối 3, thị trấn N, huyện N (vắng mặt).

2. chị Vi Thị Thúy Q - sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn S, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

3. Chị Đậu Thị Thùy T1 - sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: khối 2, phường B, TP Vinh, Nghệ An

4. chị Hoàng Thị H - sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: khối 3, phường T2, thành phố Vinh, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, Nguyễn Ngọc T, sử dụng số tài khoản số 12612788888 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) chi nhánh Nghệ An và tài khoản ngân hàng số: 14022264175018 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Nghệ An, nhiều lần có hành vi cho nhiều người vay tiền để hưởng lãi suất, dưới hình thức cho vay tín chấp. Để thực hiện hành vi của mình, T sử dụng một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, sim số: 0983.735.487 để liên hệ với người vay tiền, bàn bạc về chi tiết các khoản vay, lãi suất vay và số tiền phải trả theo ngày. Cụ thể như sau:

- Đối với người vay Hồ Xuân H:

+ Ngày 29 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H (sinh năm 1995, trú tại khối 3, thị trấn N, huyện N) vay 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng trong thời hạn 177 ngày, với lãi suất 5.667 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 206,8%/năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền cho vay, T yêu cầu Anh H viết giấy vay tiền, rồi trừ 2.550.000 (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lãi tháng đầu và chuyển cho anh H số tiền 12.450.000 (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. T yêu cầu anh H phải trả số tiền vay gốc 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và trả tiếp số tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả đủ số tiền lãi cho T nhưng đến nay chưa trả tiền vay gốc. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 177 ngày lãi tương đương tổng số tiền 15.045.000 (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 177 = 1.454.795$ (Một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng). Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lời từ 15.045.000 đồng tiền lãi – 1.454.795 đồng = 13.590.205 (Mười ba triệu năm trăm chín mươi nghìn hai trăm linh năm) đồng.

+ Ngày 17 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H vay

5.000.000 (Năm triệu) đồng trong thời hạn 66 ngày, với lãi suất 5.667 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 206,8%/năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền cho vay, Nguyễn Ngọc T trừ 850.000 (*Tám trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền lãi của tháng đầu tiên rồi đưa cho anh H 4.150.000 (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. T yêu cầu anh H phải trả tiền vay gốc 5000.000 đồng và trả tiếp số tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả đủ số tiền lãi cho T nhưng đến nay chưa trả số tiền vay gốc. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 66 ngày lãi tương đương 1.870.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 66 = 180.821 \text{ đồng}$ (Một trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi một) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 1.870.000 đồng tiền lãi $- 180.821 \text{ đồng} = 1.689.179$ (Một triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi chín) đồng.

+ Ngày 30 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H vay 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng trong thời hạn 53 ngày, với lãi suất 5.667 đồng/1.000.000đồng/ ngày, tương đương 206,8%/năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền cho vay, T trừ 2.550.000 (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lãi tháng đầu rồi chuyển cho anh H số tiền 12.450.000 (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. T yêu cầu anh H phải trả tiền vay gốc 15.000.000 đồng và trả tiếp số tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả đủ số tiền lãi cho T nhưng đến nay chưa trả tiền vay gốc. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 53 ngày lãi tương đương 4.505.000 (Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 53 = 435.616$ (Bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 4.505.000 đồng tiền lãi $- 435.616 \text{ đồng} = 4.069.384$ (Bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng.

+ Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H vay 5.000.000 (Năm triệu) đồng trong thời hạn 49 ngày, với lãi suất 5.667 đồng/1.000.000 đồng /ngày tương đương 206,8%/năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền

cho vay, T trừ 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lãi tháng đầu rồi chuyển cho anh H 4.150.000 (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả cho Nguyễn Ngọc T 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền vay gốc và trả đủ tiền lãi hàng tháng. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 49 ngày lãi tương đương số tiền 1.388.333 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng). Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \div 365 \text{ ngày}) \times 49 = 134.246$ (Một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi sáu) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 1.388.333 đồng tiền lãi – 134.246 đồng = 1.254.087 (Một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn không trăm tám mươi bảy) đồng.

+ Ngày 15 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H vay 10.000.000 (Mười triệu) đồng trong thời hạn 38 ngày, với lãi suất 5.667 đồng/1.000.000đồng/ngày tương đương 206,8%/năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền cho vay, Nguyễn Ngọc T trừ 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền lãi tháng đầu, rồi chuyển cho anh H số tiền 8.300.000 (Tám triệu ba trăm nghìn) đồng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả cho Nguyễn Ngọc T số tiền gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và số tiền lãi các tháng sau đầy đủ. Đối với khoản vay này Nguyễn Ngọc T đã hưởng 38 ngày lãi tương đương số tiền 2.153.333 (Hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \div 365 \text{ ngày}) \times 38 = 208.219$ (Hai trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 2.153.333 đồng tiền lãi - 208.219 đồng = 1.945.114 (Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm mười bốn) đồng.

+ Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 12 ngày, với lãi suất 4.583 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 167,3%/năm (Cao gấp 8,365 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Nguyễn Ngọc T không cắt lãi trước số tiền cho vay tháng đầu như các lần vay khác mà chuyển đầy đủ số tiền cho anh H. Đến ngày 09 tháng 11 năm 2021, anh H đã trả cho Nguyễn Ngọc T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng số tiền vay gốc và số tiền lãi 1.100.000 đồng. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 12 ngày lãi tương đương số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng. Căn cứ quy

định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 12 = 131.507$ (Một trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ $1.100.000 \text{ đồng tiền lãi} - 131.507 \text{ đồng} = 968.493$ (Chín trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng.

+ Đến ngày 21 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Ngọc T và anh Hồ Xuân H thống nhất chốt lại số tiền vay gốc anh H còn nợ T là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng. Đây là số tiền gốc anh H vay các ngày 29 tháng 5, 17 tháng 9 và ngày 30 tháng 9 năm 2021 nhưng chưa trả cho T. Do anh H chưa trả được số tiền gốc, nên T và anh H thỏa thuận lại số tiền lãi là 6.000.000 đồng/tháng/35.000.000 đồng tương đương 206,8%/ năm (Cao gấp 10,34 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Đến ngày 19 tháng 01 năm 2022, anh H đã trả cho T 02 tháng tiền lãi với số tiền là 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng và còn nợ 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) tiền lãi. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 60 ngày lãi tương đương số tiền 11.500.000.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(35.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 60 = 1.150.685$ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ $11.500.000 \text{ đồng tiền lãi} - 1.150.685 \text{ đồng} = 10.349.315$ (Mười triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc T đã cho anh H vay là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng. Hiện anh H đã trả là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng tiền vay gốc, còn nợ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng tiền vay gốc. Số tiền lãi Nguyễn Ngọc T đã thu là 37.561.666 (Ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong đó, tổng lãi được hưởng theo quy định là 3.695.889 (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi chín) đồng và tiền thu lợi bất chính là 33.865.777 (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy) đồng.

- Đối với người vay Vi Thị Thúy Q:

+ Ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho chị Vi Thị Thúy Q (sinh năm 1998, trú tại Khối 2, thị trấn S, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An) vay 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 6.667 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày tương đương 243,3%/năm (Cao gấp 12,165 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi cho vay,

Nguyễn Ngọc T yêu cầu chị Q viết giấy vay tiền, rồi trừ 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền lãi và chuyển cho chị Q 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng. Các tháng sau, nếu chị Q vay tiếp thì T sẽ lấy lãi suất 4.500.000 đồng/30 ngày vay. T yêu cầu chị Q phải trả tiền vay gốc trong thời hạn 30 ngày nhưng chị Q chưa trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng tiền vay gốc cho Nguyễn Ngọc T. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 30 ngày lãi tương đương số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 30 = 493.151$ (Bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm mười lăm) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 6.000.000 đồng tiền lãi – 493.151 đồng = 5.506.849 (Năm triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng.

+ Đến ngày 30 tháng 7 năm 2021, T và chị Q thống nhất số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng tiền vay gốc chưa trả sẽ gia hạn thời hạn vay và thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 182,5%/năm (Cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Thời hạn gia hạn vay là 180 ngày, đối với khoản vay này, chị Q đã trả cho T đủ tiền lãi trước thời hạn 06 tháng, chia thành nhiều lần trả. Nguyễn Ngọc T đã hưởng 180 ngày lãi, tương đương số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 180 = 2.958.904$ (Hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh bốn) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 27.000.000 đồng tiền lãi – 2.958.904 đồng = 24.041.096 (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu) đồng. Khoản vay này, chị Q chưa trả cho Nguyễn Ngọc T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng tiền vay gốc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc T cho chị Vi Thị Thúy Q vay là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Chị Q chưa trả số tiền vay gốc cho T. Số tiền lãi Nguyễn Ngọc T đã thu là 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng. Trong đó, tổng tiền lãi được hưởng theo quy định là 3.452.055 (Ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm) đồng và tiền thu lợi bất chính là 29.547.945 (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng.

- Đối với người vay Đậu Thị Thùy T1:

+ Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho chị Đậu Thị Thùy T1 (sinh năm 1995, trú tại khối 2, phường B, TP Vinh, Nghệ An) vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 50 ngày, với lãi suất 3.400 đồng/1.000.000 đồng /ngày tương đương 124,1%/năm (Cao gấp 6,205 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi chuyển tiền cho vay, Nguyễn Ngọc T đã yêu cầu chị T1 viết giấy vay tiền, rồi trừ 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền lãi và chuyển cho chị T1 số tiền 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). T yêu cầu chị T1 trả 400.000 đồng tiền gốc mỗi ngày trong vòng 50 ngày. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 50 ngày lãi tương đương số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 50 = 547.945$ (Năm trăm bốn bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 3.400.000 đồng tiền lãi – 547.945 đồng = 2.852.055 (Hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm) đồng. Khoản vay này, chị T1 đã trả cho Nguyễn Ngọc T 20.000.000 (Mười triệu đồng) tiền vay gốc.

+ Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Ngọc T cho chị T1 vay tiếp 10.000.000 (Mười triệu) đồng trong thời hạn 50 ngày, với lãi suất 3.400 đồng/1.000.000 đồng/ ngày tương đương 124,1%/năm (Cao gấp 6,205 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi cho vay, Nguyễn Ngọc T yêu cầu chị T1 viết giấy vay tiền và trừ 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền lãi rồi chuyển cho chị T1 8.300.000 (Tám triệu ba trăm nghìn) đồng. T yêu cầu chị T1 phải trả mỗi ngày 200.000 đồng đủ số tiền vay gốc trong thời gian 50 ngày. Chị T1 đã trả được 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền vay gốc cho Nguyễn Ngọc T. Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 50 ngày lãi tương đương số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 50 = 273.973$ (Hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 1.700.000 đồng tiền lãi – 273.973 đồng = 1.426.027 (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc T cho chị T1 vay là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Trong đó, số tiền gốc vay chị T1 đã trả cho T là 21.400.000

(Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng, còn nợ 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng. Số tiền lãi Nguyễn Ngọc T đã thu là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó, tổng tiền được hưởng theo quy định là 821.918 (Tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng) và tiền thu lợi bất chính là 4.278.082 (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai) đồng.

- **Đối với người vay Hoàng Thị H:** Ngày 7 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Ngọc T cho chị Hoàng Thị H (sinh năm 1964, trú tại khối 3, phường T2, thành phố Vinh) vay 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng trong thời hạn 50 ngày, với lãi suất 3.400 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 124,1%/ năm (Cao gấp 6,205 lần mức lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định). Trước khi cho vay, Nguyễn Ngọc T yêu cầu chị H viết giấy vay tiền, rồi trừ 8.500.000 (Tám triệu năm trăm nghìn) đồng tiền lãi và trừ trước 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng) tiền vay gốc phải trả mỗi ngày và đưa cho chị H 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Chị H đã trả 25.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền vay gốc cho Nguyễn Ngọc T, hiện còn nợ Nguyễn Ngọc T 23.500.000 (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với khoản vay này, Nguyễn Ngọc T đã hưởng 50 ngày lãi tương đương số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì, số tiền lãi theo quy định được hưởng là $(50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \div 365 \text{ ngày}) \times 50 = 1.369.863$ (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng. Do đó, số tiền mà Nguyễn Ngọc T hưởng lợi từ 8.500.000 đồng tiền lãi $- 1.369.863 \text{ đồng} = 7.130.137$ (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc T cho anh Hồ Xuân H, chị Vi Thị Thúy Q, chị Đậu Thị Thùy T1, chị Hoàng Thị H vay là 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng. Trong đó, T cho anh Hồ Xuân H vay 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, cho chị Vi Thị Thúy Q vay 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, chị Đậu Thị Thùy T1 vay 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và chị Hoàng Thị H vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Trong đó, tổng số tiền người vay đã trả cho Nguyễn Ngọc T là 82.900.000 (Tám mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền người vay còn nợ Nguyễn Ngọc T là 97.100.000 (Chín mươi bảy triệu một trăm nghìn) đồng. Cụ thể: anh Hồ Xuân H còn nợ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, chị Vi Thị Thúy Q còn nợ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, chị Đậu Thị Thùy T1 còn nợ số tiền 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và chị Hoàng Thị H còn nợ số tiền 23.500.000 (Hai mươi ba triệu

triệu năm trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền lãi Nguyễn Ngọc T thu được là 84.161.666 (Tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong đó, số tiền lãi được hưởng theo quy định là 9.339.720 (Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi) đồng và số tiền thu lợi bất chính là 74.821.941 (Bảy mươi bốn triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một) đồng.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Ngọc T bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Quá trình khám xét đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T một điện thoại di động Iphone 11 màu đen có sim số 0983.735.487; một xe máy Honda, SH 150i màu đỏ-đen, biển số 37P1- 396.79; Thu giữ trong cốp xe máy trên bốn giấy mượn tiền. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo Trạng số 199/CT-VKS-TPV ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 70 triệu đến 80 triệu đồng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung quỹ nhà nước tại bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền gốc cho Hồ Xuân H, Vi Thị Thuý Q, Đậu Thị Thuý T1, Hoàng Thị H vay là 82.900.000 đồng (tám mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) là phương tiện phạm tội và 9.339.725 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm;

Truy thu sung quỹ nhà nước tại anh Hồ Xuân H số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng); Truy thu sung quỹ nhà nước tại chị Vi Thị Thuý Q số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Truy thu sung quỹ nhà nước tại chị Đậu Thị Thuý T1 số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng); Truy

thu sung quỹ nhà nước tại chị Hoàng Thị H số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho anh Hồ Xuân H số tiền 33.865.777đ (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng); trả cho chị Vi Thị Thuý Q số tiền 29.547.945đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trả cho chị Đậu Thị Thuý T1 số tiền 4.278.082đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng); trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 7.130.137đ (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng

thời gian từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, tại địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi sử dụng 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng cho anh Hồ Xuân H, chị Vi Thị Thúy Q, chị Đậu Thị Thùy T1, chị Hoàng Thị H vay để hưởng lãi suất từ 124,1%/năm đến 243,3%/năm (cao gấp từ 6,205 lần đến 12,165 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định), thu lợi bất chính 74.821.941 (Bảy mươi bốn triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một) đồng. Trong đó, Nguyễn Ngọc T đã cho anh Hồ Xuân H vay tổng số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, thu lợi bất chính 33.865.777 (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy) đồng; T cho chị Vi Thị Thúy Q vay 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng thu lợi bất chính 29.547.945 (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng; T cho chị Đậu Thị Thùy T1 vay 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng thu lợi bất chính 4.278.082 (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai) đồng; T cho chị Hoàng Thị H vay 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng thu lợi bất chính 7.130.137 (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy) đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho người khác vay để hưởng số tiền lãi vượt quá lãi suất mà pháp luật quy định.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích ở trên nghĩ cần xử bị cáo mức hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) là khoản tiền bị cáo sử dụng cho vay là phương tiện phạm tội. Trong đó: Nguyễn Ngọc T đã cho anh Hồ Xuân H vay tổng số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; anh H đã trả cho bị cáo số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền vay gốc nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tiền vay gốc còn lại anh H chưa trả được cho bị cáo nên cần truy thu tại anh H để sung vào Ngân sách Nhà nước. Nguyễn Ngọc T đã cho chị Vi Thị Thuý Q vay tổng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); chị Q chưa trả cho bị cáo số tiền này nên cần truy thu tại chị Q để sung vào Ngân sách Nhà nước. Nguyễn Ngọc T đã cho chị Đậu Thị Thuý T1 vay tổng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); chị T1 đã trả cho bị cáo số tiền 21.400.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền vay gốc nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền vay gốc còn lại chị T1 chưa trả được cho bị cáo nên cần truy thu tại chị T1 để sung vào Ngân sách Nhà nước. Nguyễn Ngọc T cho chị Hoàng Thị H vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); chị H đã trả cho bị cáo số tiền 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền vay gốc nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền vay gốc còn lại chị H chưa trả được cho bị cáo nên cần truy thu tại chị H để sung vào Ngân sách Nhà nước

Đối với số tiền lãi suất 84.161.666đ (Tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng anh H, chị T1, chị Q, chị H đã trả cho bị cáo. Trong đó xác định được 9.339.720đ (Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính phát sinh từ tội phạm cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 74.821.941đ (Bảy mươi bốn triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh H, chị T1, chị Q, chị H cụ thể như sau: trả lại cho anh Hồ Xuân H số tiền 33.865.777đ (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng); trả cho chị Vi Thị Thuý Q số tiền 29.547.945đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trả cho chị Đậu Thị Thuý T1 số tiền 4.278.082đ (Bốn triệu hai

trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng); trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 7.130.137đ (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen thu giữ của bị cáo được xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2.5]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, cơ quan điều tra thu thập được giấy vay tiền mang tên Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Cao Cường và thu thập được hoạt động chuyển tiền giữa bị can và nhiều người nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được địa chỉ hoặc những người này không có mặt tại địa phương. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 điều 201; điểm i,s khoản 1 điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc T 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung quỹ nhà nước tại bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền gốc cho Hồ Xuân H, Vi Thị Thuý Q, Đậu Thị Thuý T1, Hoàng Thị H vay là 82.900.000 đồng (tám mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) và 9.339.725 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm;

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước tại anh Hồ Xuân H số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng); Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước tại chị Vi Thị Thuý Q số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước tại chị Đậu Thị Thuý T1 số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng); Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước tại chị

Hoàng Thị H số tiền gốc mà bị cáo cho vay là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho anh Hồ Xuân H số tiền 33.865.777đ (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng); trả cho chị Vi Thị Thuý Q số tiền 29.547.945đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trả cho chị Đậu Thị Thuý T1 số tiền 4.278.082đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng); trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 7.130.137đ (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen hiện có tại kho chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK 2022/193 ngày 28/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Phạm Thị Minh H**